



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Trải nghiệm ngành nghề
- Mã học phần: INT310
- Số tín chỉ: 1 (1/0/2)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa Công nghệ thông tin
- Số giờ tín chỉ: 15 tiết , trong đó:
- Lý thuyết: 15 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 tiết (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Đặng Văn Lực
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0938839976
- Email: lucdv@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: TRẦN QUỐC TOÀN
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa CNTT. - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0938424241
- Email: ToanTQ@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này gồm 4 chương, giúp người học hiểu tổng quan về hoạt động và môi trường làm việc tại doanh nghiệp CNTT. Nội dung học phần bao gồm giới thiệu về quy mô, nội quy và đội ngũ nhân sự; cơ sở hạ tầng công nghệ như sơ đồ hệ thống mạng và thiết bị; tham quan thực tế các phòng ban chức năng như phòng máy chủ, phòng phát triển phần mềm; và giao lưu, phỏng vấn với chuyên gia để tìm hiểu yêu cầu nghề nghiệp, công nghệ đang sử dụng và xu hướng phát triển trong ngành.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về máy tính và bước đầu định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.
- Giúp người học tìm hiểu môi trường làm việc thực tế và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Tạo điều kiện cho người học tiếp cận doanh nghiệp, hiểu rõ đặc thù công việc mà bản thân mong muốn theo đuổi.
- Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và nâng cao khả năng làm việc nhóm hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
4.1	Về kiến thức	
4.1.1	CLO1	Phân tích các mối quan hệ ràng buộc giữa môi trường tự nhiên với các vấn đề về xã hội và con người.
4.1.2	CLO2	Trình bày được các kiến thức trải nghiệm ngành nghề, các kiến thức cơ bản và phương pháp học tập của chuyên ngành
4.2	Về kỹ năng	
4.2.1	CLO3	Tham gia, tổng hợp, diễn giải một vị trí làm việc trong thực tế phù hợp với kiến thức chuyên ngành
4.2.2	CLO4	Tham gia làm việc nhóm và có những đóng góp mang lại hiệu quả.
4.2.3	CLO5	Trao đổi kiến thức và kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm mang đến lợi ích cho cả hai phía.
4.2.4	CLO6	Sử dụng tiếng Anh khung trình độ quốc gia B1, giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan.
4.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	
4.3.1	CLO7	Có ý thức đóng góp tạo ra những sản phẩm có giá trị, góp phần thúc đẩy sự phát triển khoa học và kỹ thuật đất nước.
4.3.2	CLO8	Đề ra mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho việc phát triển sự nghiệp.

4.3.3	CLO9	Có thói quen học tập suốt đời.
-------	------	--------------------------------

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	x									
CLO2	x									
CLO3				x						
CLO4					x					
CLO5					x					
CLO6						x				
CLO7									x	
CLO8										x
CLO9										x

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung chi tiết	Đáp ứng CLOs
Chương 1.	Tổng quan hoạt động của doanh nghiệp	CLO1, CLO2
1.1.	Quy mô, tầm ảnh hưởng của doanh nghiệp trên thị trường Việt Nam	
1.2.	Nội quy lao động của doanh nghiệp	
1.3.	Đội ngũ nhân sự tại doanh nghiệp	
Chương 2.	Cơ sở hạ tầng của doanh nghiệp	CLO2, CLO3
2.1.	Sơ đồ hệ thống mạng tại cơ sở	
2.2.	Các thiết bị sử dụng trong hệ thống mạng	
Chương 3.	Tham quan doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
3.1.	Tham quan phòng đặt máy chủ	
3.2.	Tham quan phòng phát triển phần mềm	

3.3.	Tham quan các phòng ban/bộ phận khác tại doanh nghiệp	
Chương 4	Phỏng vấn/Giao lưu với doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
4.1.	Phỏng vấn về thái độ, kiến thức, kỹ năng cần có để có thể trở thành chuyên viên quản trị mạng	
4.2.	Phỏng vấn về thái độ, kiến thức, kỹ năng cần có để có thể trở thành chuyên viên phát triển phần mềm	
4.3.	Phỏng vấn bộ phận phát triển phần mềm về các công nghệ đang sử dụng để xây dựng phần mềm	
4.4.	Phỏng vấn bộ phận phát triển phần mềm về xu hướng phát triển phần mềm trên thế giới hiện nay	
4.5.	Phỏng vấn bộ phận nhân sự về các yêu cầu khi tuyển dụng nhân sự ngành Mạng máy tính/CNTT	

6.2. Thực hành

Modul	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1	Bài tập thực hành	CLO2, CLO3, CLO8, CLO9
1	Người học thực hiện bài tập cá nhân do giảng viên yêu cầu	
6.2.2	Bài tập nhóm	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
6	- Người học thảo luận với nhóm các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Tổng quan hoạt động của doanh nghiệp	2			4	6	
2	Cơ sở hạ tầng của doanh nghiệp	3			6	9	
3	Tham quan doanh nghiệp	5			10	15	
4	Phỏng vấn/Giao lưu với doanh nghiệp	5			10	15	
Tổng		15		0	30	45	

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Giải quyết vấn đề
- Hướng dẫn thực hành

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Phát vấn	X	X	X	X		X	X	X	X
Giải quyết vấn đề	X		X	X		X	X	X	X
Thực hành					X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu
- Thực hành

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X		X	X				
Làm việc nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tự học, tự nghiên cứu	X		X	X	X	X	X	X	X
Thực hành					X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia trải nghiệm ngành nghề (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:

a. Điểm chuyên cần: trọng số 10%

b. Điểm tham gia thực tế: trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: Bài tập lớn/ Tiểu luận có Thuyết trình

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Bài tập trên lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập ở nhà	X		X		X	X	X	X	X
Đánh giá làm việc nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đánh giá chuyên cần	X	X	X	X		X	X		X
Bài tập thực hành					X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

- Computer Science Career Education Handbook. (2021). Guide to careers in information technology. New York: Career Press.

13.2. Tài liệu tham khảo



- Carter, C., & Smith, A. (2020). IT career roadmap: Planning your future in a tech-driven world. Boston, MA: TechEdge Press.

- Langer, A. M. (2017). *Information technology and organizational learning: Managing behavioral change through technology and education* (3rd ed.). Boca Raton, FL: CRC Press.

Duyệt

Phó Trưởng khoa

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths Nguyễn Thị Diệu Anh

Ths. Đặng Văn Lực